

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST

Ngày 30/8/2023

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Lê Thị Hòa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án huyện Cư Jút.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Lục Văn Đông- Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/DS - ST ngày 14/4/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐST-DS, ngày 11 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Vũ Thị L, sinh năm 1962 - Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn 16, xã N, huyện C, tỉnh Đ.

- ***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1961 - Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn 16, xã N, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị L trình bày: Ngày 03/11/2017 âm lịch (20/12/2017 dương), bà Lan cho bà Nguyễn Thị L1 vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, tính từ ngày vay. Khi vay tiền, bà L1 có viết giấy vay nợ và ký xác nhận số tiền vay 5.000.000 đồng. Sau khi vay, bà L đòi nhiều lần thì bà L1 hứa sẽ trả sau nhưng không thực hiện. Do bà L1 khất nhiều lần nên bà L khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà L1 phải trả 5.000.000 đồng nợ gốc.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải bị đơn bà Nguyễn Thị L1 trình bày: Bà L1 thừa nhận ngày 20/12/2017 (03/11/2017 âm lịch), bà L1 có vay bà L 5.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng. Sau khi vay, bà L1 đã trả cho bà L 5.000.000 đồng và bà L đã đưa cho bà L1 giấy vay nợ gốc giữa hai bên lập ngày 03/11/2017 (âm lịch) nên hiện nay bà L1 không còn nợ bà L nữa. Việc bà L khởi kiện yêu cầu bà L1 trả 5.000.000 đồng là không đúng, bà L1 không chấp nhận.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà L1 phải trả cho bà L số tiền 5.000.000 đồng, trường hợp bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Vũ Thị L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị L1 phải trả số tiền mà bà L1 vay là 5.000.000 đồng. Mục đích các bên vay tiền để trang trải cuộc sống gia đình. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án dân sự về “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”. Bà L1 có nơi cư trú tại thôn 16, xã N, huyện C, tỉnh Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015 thì “Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”. Do đó, ngày 03/11/2017 âm lịch (20/12/2017 dương lịch), bà L cho bà L1 vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng. Sau khi đến hạn trả nợ bà L đòi nhiều lần nhưng bà L1 khất nợ, hứa nhưng không trả. Vì vậy, bà L khởi kiện yêu cầu bà L1 phải trả nợ là chưa hết thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản giữa bà Vũ Thị L và bà Nguyễn Thị L1 được xác lập vào ngày 20/12/2017 dương lịch (tức ngày 03/11/2017 âm lịch), số tiền bà L1 vay của bà L 5.000.000 đồng là đúng sự thật, đều được các đương sự thừa nhận và thể hiện

qua giấy vay tiền giữa bà L, bà L1 ký xác nhận, bà L đã cung cấp cho Tòa án, chứng cứ bản gốc có chữ ký của bà Nguyễn Thị L1. Mặc dù bà L1 khai đã trả cho bà L số tiền vay 5.000.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh đã trả số tiền này cho bà L. Do đó có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bà L1 phải trả cho bà L số tiền 5.000.000 đồng.

[2.2] Đối với việc bà L1 khai đã trả số tiền vay 5.000.000 đồng cho và L nhưng không có chứng cứ chứng minh cho việc trả tiền nên không có căn cứ để HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 5.000.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà L1 phải chịu toàn bộ án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTWQH14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị L.

1. Buộc bà Nguyễn Thị L1 phải trả cho bà Vũ Thị L số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bà Nguyễn Thị L1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị L1 phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NÔNG VĂN BÀO

